**Phụ lục số III**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

Số: 01/QTCT/2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*TP Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 7 năm 2015*

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh
Phòng Quản lý và Niêm yết.

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ trụ sở chính: 18 Lũy Bán Bích – P. Tân Thới Hòa – Q. Tân Phú – TP Hồ Chí Minh
Điện thoại(08) 3961 0323 – 3961 2734 - Fax: 3961 2737 - Email: info@mychau.com.vn
Mã chứng khoán : MCP

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2015:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| STT | | Chức vụ | Số buổi họp tham dự trong năm 2014 | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông NGUYỄN VĂN THÀNH | Chủ tịch | 03 | 100 | |
| 2 | Ông TRỊNH HỮU MINH | Thành viên | 03 | 100 | |
| 3 | Ông NGUYỄN QUÍ | Thành viên | 03 | 100 | |
| 4 | Ông TRẦN GIANG SƠN | Thành viên | 03 | 100 | |
| 5 | Ông NGUYỄN ĐỨC THUẦN | Thành viên | 03 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc :

- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Dự án đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

CÔNG TY C PHN IN VÀ BAO BÌ M CHÂU
Digitally signed by CÔNG TY C PHN IN VÀ BAO BÌ M CHÂU
Date: 2015.07.16 16:22:12 +07:00

- Kiểm tra tình hình tài chính để quản lý chặt chẽ chi phí, phòng ngừa hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HOSE) liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin. Hoàn thành nộp và công bố thông tin đúng thời hạn : Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2014, Báo cáo tài chính Quý 1 – 2015; Tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty vào ngày 12.5.2015.
- Triển khai thực hiện việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo như Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 12.5.2015
- Thông báo các Nghị quyết, những nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công Ty.
- Hàng Quý, nghe Tổng Giám đốc báo cáo và xem xét kết quả SXKD thực hiện trong quý và đề ra kế hoạch và biện pháp thực hiện trong Quý sau.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị. Tại phiên họp ngày 24.4.2013, Hội đồng Quản trị công ty đã nhất trí ban hành Nghị quyết số 10/HĐQT – Nhiệm kỳ 2012 – 2016 cử Ông Nguyễn văn Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty phụ trách vấn đề lương, thưởng, nhân sự trong Công ty CP In và Bao Bì Mỹ Châu

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2015 :**

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| | NQ số 22/HĐQT – NK 2012 – 2016 | 18.01.2015 | ▪ Phê duyệt kết quả SXKD trong năm 2014,<br>▪ Kế hoạch SXKD năm 2015 và các biện pháp thực hiện.<br>▪ Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2014.<br>▪ Cổ tức năm 2014 : 8 % vốn<br>▪ Tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cthêm cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu.<br>▪ Các dự án đầu tư trong năm 2015 và những năm tiếp theo.<br>▪ Các công việc chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông năm 2015.<br>▪ Các mặt công tác khác. |
| 1 | NQ số 22A /HĐQT – NK 2012 – 2016 | 18.01.2015 | • Ủy quyền cho Ông Trịnh Hữu Minh và Ông Nguyễn Quí được toàn quyền đại diện Công ty quyết định về: hạn mức tín dụng, hạn mức bảo lãnh và ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng bảo đảm bằng tài sản (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh) và được phép ủy quyền lại trong quan hệ vay vốn và bảo lãnh với các Ngân hàng BIDV, HSBC, Vietcombank và Techcombank.<br>• Ủy quyền cho Ông Trịnh Hữu Minh đại diện Công ty thực hiện các Công việc tại Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam với những nội dung như sau:<br>✓ *Ký Hợp đồng thực hiện Báo cáo kiểm toán tăng vốn, báo cáo kiểm toán soát xét giữa niên độ và báo cáo kiểm toán cuối niên độ năm tài chính 2015 .*<br>✓ *Đại diện Chủ tịch HĐQT Công ty ký tên trên Báo cáo kiểm toán tăng vốn, Báo cáo kiểm toán soát xét giữa niên độ và báo cáo kiểm toán cuối niên độ trong năm tài chính 2015.* |
| | NQ số 23/HĐQT – NK 2012 – 2016 | 08.4.2015 | • Các báo cáo sẽ trình bày trước Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 12.5.2015 :<br>- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015.<br>- Báo cáo của Ban Kiểm Soát năm 2014 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | - Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2014<br>- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán 2015.<br>- Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận và Cổ tức năm 2014<br>- Phương án tăng vốn điều lệ.<br>• Các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty:<br>- Phê duyệt Hợp đồng và chi phí thiết kế quy hoạch và xây lắp nhà xưởng tại số 18 Lũy Bán Bích – P. Tân Thới Hòa – Q. Tân Phú – TP Hồ Chí Minh. |
| | NQ số 24/HĐQT – NK 2012 – 2016 | 11.5.2015 | ▪ Phê duyệt kết quả SXKD Quý 1 - 2015<br>▪ Phê duyệt Kế hoạch SXKD Quý 2 – 2015.<br>▪ Các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty |
| | NQ số 25/HĐQT – NK 2012 – 2016 | 28.7.2015 | • Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015<br>• Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2015 và các biện pháp thực hiện<br>• Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức đợt 1 – 2015 là 600 đồng/CP |

Các văn bản do HĐQT ban hành thông qua các phiên họp định kỳ đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên trong HĐQT, được ban hành không trái với quy định pháp luật hiện hành và có tính khả thi cao. Đối với các nghị quyết của HĐQT thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định, HĐQT Công ty cũng thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo đúng thời hạn quy định.

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán** (Báo cáo 6 tháng/năm): Không thay đổi.

## IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan :

| Stt | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ quan hệ | Số TK CK | Địa chỉ | CMND/ Passport/Số ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cp cá nhân/đại diện sở hữu | Tỷ lệ CP cá nhân/đại diện sở hữu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Cổ đông nội bộ/Người có liên quan là Thành viên HĐQT/TGĐ** | | | | | | | | |
| 1. | Ông Nguyễn văn Thành | CT HĐQT | 058C 224 235 | Số 8 Ngõ 34 Hoàng Cầu – Đống Đa – Hà Nội | 012 869 670 | 11.4.2006 | CA TP Hà Nội | 117.308 | 1.11 % |
| 1.1 | Trần Kim Liên | Vợ | 002C 101 002 | | 164 076 995 | 14.3.1998 | CA Ninh Bình | | |
| 1.2 | Nguyễn Lâm Tùng | Con | | | 012 243 241 | 16.6.2000 | CA TP Hà Nội | | |
| 1.3 | Nguyễn Quang Trường | Con | | | 012 526 949 | 17.6.2002 | | | |
| | | | | | | | | | |
| 2 | Ông Nguyễn Đức Thuần | TV HĐQT | 061C001060 | A3 – Lô 18 – Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội | 011 775 797 | 25.8.2007 | CA TP Hà Nội | 4.124.642 | 39.11 % |
| 2.1 | Bùi Cẩm Thi | Vợ | | | 010 453 443 | 07.12.2007 | | | |
| 2.2 | Nguyễn Hoài Giang | Con | | | 012 370 333 | 26.7.2000 | | | |
| 2.3 | Nguyễn Diệu Linh | Con | | | 012 825 605 | 30.9.2008 | | | |
| 2.4 | Quản thị Tâm Ninh | Mẹ | | Quảng Ninh | 100 288 528 | 14.7.1979 | CA Quảng Ninh | | |
| 2.5 | Nguyễn thị Lương | Em | | Quảng Ninh | 100 288 529 | 11.10.2008 | CA Quảng Ninh | | |
| 2.6 | Nguyễn thị Nga | Em | | Hà Nội | 012 528 290 | 05.6.2008 | CA Hà Nội | | |
| 2.7 | Nguyễn văn Khương | Em | | Hà Nội | 012 492 802 | 22.5.2008 | CA Hà Nội | | |
| 2.8 | Nguyễn thị Thu | Em | | Quảng Ninh | 100 492 891 | 28.12.2010 | CA Quảng Ninh | | |
| | | | | | | | | | |
| 3 | Ông Trịnh Hữu Minh | TV HĐQT - TGĐ | 009C 017 704 | 804 Hồng Bàng – P.1 – Q.11 – TP Hồ Chí Minh | 020 068 165 | 19.9.2006 | CA TP HCM | 1.226.716 | 11.63 % |
| 3.1 | Huỳnh Thị Thanh Dung | Vợ | 001C 513306 | | 020 226 852 | 24.3.2009 | | 229.187 | 2.17 % |
| 3.2 | Trịnh Hữu Toàn | Con | 009C 032975 | | 023 437 479 | 09.01.2002 | | 1.225 | 0.01 % |
| 3.3 | Trịnh thị Thu Tâm | Em | 001C 519501 | 235 Nguyễn Huệ – TX Sa Đéc – Đồng Tháp | 340 186 491 | 10.8.2006 | CA Đồng Tháp | 10.467 | 0.10 % |
| 3.4 | Trịnh Hữu Chánh | Em | 009C 071 033 | | 340 020 682 | 16.10.2007 | | 2.735 | 0.03 % |
| 3.5 | Trịnh thị Thu Nguyệt | Em | | 13886 Lewis Raillway Chantilly 20151 (USA) | | | | | |
| 3.6 | Trịnh Hữu Quang | Em | | | | | | | |
| 3.6 | Trịnh Thị Thu Trang | Em | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| 4 | Ông Trần Giang Sơn | TV HĐQT | 003C 023256 | 111/29 A2 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 021 564 904 | 06.06.06 | CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | 55.240 | 0.52 % |
| 4.1 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Vợ | 003C 023257 | | 020 237 715 | 26.10.2005 | | 14.312 | 0.14 % |
| 4.2 | Trần Quỳnh Như | Con | | | 025 340 849 | 07.9.2010 | | | |
| 4.3 | Trần Phan Hải Âu | Con | | | 023 248 131 | 29.12.1995 | | | |
| 4.4 | Trần Phan Hải Đăng | Con | | 33/7 Vạn Tượng – Quận 5 | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ quan hệ | Số TK CK | Địa chỉ | CMND/ Passport/Số ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cp cá nhân/đại diện sở hữu | Tỷ lệ CP cá nhân/đại diện sở hữu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.5 | Nguyễn thị Trang | Mẹ | | 111/29 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 020 154 562 | 15/03/2011 | | | |
| 4.6 | Trần Bích Vân | Em | | Australia | - | 11/05/2011 | | | |
| 4.7 | Trần văn Dũng | Em | | 111/29 A1 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 022 296 993 | 29/01/2011 | | | |
| 4.8 | Trần Bích Nga | Em | | 111/29 A Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 022 392 200 | 16/11/2010 | | | |
| 4.9 | Trần Bích Hồng | Em | | 111/29 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 020 667 104 | 29/12/1995 | | | |
| 4.10 | Trần văn Tuấn | Em | | 111/29 A1 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 021 635 330 | 23/02/2008 | | | |
| 4.11 | Trần Bích Thủy | Em | | 111/29 A3 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 021 907 473 | 03/8/2012 | | | |
| 4.12 | Trần văn Kiệt | Em | | 111/29 Lạc Long Quân – Q.11 – TP HCM | 022 392 197 | 13/01/1996 | | | |
| | | | | | | | | | |
| 5. | Ông Nguyễn Qui | TV HĐQT – P.TGĐ | 009C 013034 | 528/3 Phạm văn Chí – Quận 6 – TP HCM | 021 672 670 | 05.6.2007 | | 1.055.209 | 10,01 % |
| 5.1 | Trần Xuân Hoa | Vợ | | 105 đường số 4 – Q. Bình Tân | 022 160 058 | | | | |
| 5.2 | Nguyễn Hoàng Vĩnh Khương | Con | | | 023 520 975 | | | | |
| 5.3 | Nguyễn Hoàng Ngọc Xuyến | Con | | | 023 991 126 | | CA TP HCM | | |
| 5.4 | Đoàn thị Châu | Chị | | 528/3B Phạm văn Chí – Quận 6 – TP HCM | 020 093 092 | | | | |
| 5.5 | Nguyễn thị Báu | Chị | | 528/3C Phạm văn Chí – Quận 6 – TP HCM | 020 093 129 | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | *Cổ đông nội bộ/ Người có liên quan là thành viên Ban kiểm soát:* | | | | | | | | |
| 1 | Ông Trần Thanh Tùng | Trưởng Ban KS Nhân viên CBTT | 001C 513305 | 36/27/3 Lũy Bán Bích – Q. Tân Phú - TP HCM | 020 658 961 | 09.8.2010 | CA TP HCM | 103.986 | 0,99 % |
| 1.1 | Nguyễn thị Thảo | Mẹ | | 138/18 Nguyễn Văn Cừ – P. 2 – Q. 5 – TP HCM | 020 658 980 | 1979 | | | |
| 1.2 | Trần thị Thùy Trang | Em | | | 021 881 900 | 16.4.2007 | CA TP HCM | | |
| 1.3 | Trần Hữu Khang | Em | | | 022 455 913 | 10.01.2000 | | | |
| 1.4 | Trần Thị Thanh Loan | Chị | | | 020 734 097 | 22.8.2007 | | | |
| 1.5 | Trần Thanh Sơn | Anh | | Định cư tại Mỹ | | | | | |
| 1.6 | Nguyễn thị Hiền | Vợ | | 36/27/3 Lũy Bán Bích – Q. Tân Phú | 025 319 792 | 09.8.2010 | | | |
| 1.7 | Trần Nguyễn Hiền Mai | Con | | | 025 478 562 | 09.8.2011 | | | |
| | | | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Chí Hiếu | TV BKS | 003C 023 223 | 36/27/18 Lũy Bán Bích – Q. Tân Phú - TP HCM | 020 585 329 | 07.3.2007 | CA TP HCM | 20.000 | 0,19 % |

| Stt | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ quan hệ | Số TK CK | Địa chỉ | CMND/ Passport/Số ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cp cá nhân/đại diện sở hữu | Tỷ lệ CP cá nhân/đại diện sở hữu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.1 | Nguyễn văn Vĩ | Anh | | Ấp 3 – Long Hòa – Cần Đước – Long An | 300 512 062 | | CA LONG AN | | |
| 2.2 | Nguyễn văn Niệm | Anh | | | 300 626 152 | | | | |
| 2.3 | Nguyễn thị Can | Chị | | 130/26/4 Lê Đình Cẩn – Tân tạo – Bình Tân | 020 585 328 | | CA TP HCM | | |
| 2.4 | Nguyễn thị Ngàn | Chị | | 21/30/24 Ấp Chiến Lược – BTĐ - Bình Tân | 020 585 125 | | | | |
| 2.5 | Nguyễn thị Nguyện | Chị | | 33/7 Vạn Tượng – Q. 5 | 020 237 791 | | | | |
| 2.6 | Nguyễn văn Trung | Em | | 343/147 Trần văn Kiểu - Q. 6 | 020 585 240 | | | | |
| 2.7 | Nguyễn thị Thu Thủy | Em | | 344/75/57/3 Ấp Chiến Lược – Bình Tân | 021 671 411 | | | | |
| 2.8 | Dương thị Ngọc Lan | Vợ | 003C 022133 | 36/27/18 Lũy Bán Bích – Tân Phú | 020 336 210 | | | 1.070 | 0,01 % |
| 2.9 | Nguyễn Dương Ngọc My | Con | 003C 022 123 | | 023 479 262 | | | 900 | 0,008 % |
| 2.10 | Nguyễn Dương Phương Nghi | Con | | | 025 275 436 | | | | |
| | | | | | | | | | |
| 3. | Nguyễn thị Hiếu | TV BKS | 001C 512 017 | 36/27/10 Lũy Bán Bích – Q. Tân Phú | 022 079 741 | 03.6.2011 | CA TP HCM | 9.748 | 0,009 % |
| 3.1 | Nguyễn văn Tường | Anh | | Định cư tại Mỹ | - | | | | |
| 3.2 | Nguyễn thị To | Chị | | 277/12 Bến Vân Đồn – Quận 4 | 020 448 899 | | TP.HCM | | |
| 3.3 | Nguyễn thị Cần | Chị | | 102/1 Thị trấn An Thạnh – Thuận An – Bình Dương | 280 059 471 | | Bình Dương | | |
| 3.4 | Nguyễn văn Vĩnh | Anh | | | 280 405 735 | | Bình Dương | | |
| 3.5 | Nguyễn văn Thi | Anh | | 109A/1 Thị trấn An Thạnh – Thuận An – Bình Dương | 022 748 891 | | Bình Dương | | |
| 3.6 | Nguyễn thị Hòa | Em | | 78/37 Bình Giã – Vũng Tàu | 273 244 271 | | Vũng Tàu | | |
| 3.7 | Lê Mộng Qui | Chồng | | 37 Kênh Tân Hóa – P.TTH – Q. Tân Phú | 0204 577 82 | 17.2.2006 | CA TP HCM | | |
| 3.8 | Lê Mộng Quang Thuần | Con | 001C 517727 | | 023 112 137 | 15.9.2006 | | | |
| 3.9 | Lê Mộng Quang Hưng | Con | 003C 022387 | 36/27/10 Lũy Bán Bích – Q. Tân Phú | 023 365 797 | 12.3.2007 | | | |
| | | | | | | | | | |
| | *Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:* | | | | | | | | |
| 1 | Bà Võ Ngọc Huỳnh Thư | Kế Toán Trưởng | 003C 022382 | 975 Lũy Bán Bích – Tân Thành – Tân Phú | 023 436 778 | 25.5.2011 | CA TP HCM | 1.940 | 0,019 % |
| 1.1 | Võ Thắng Thanh | Cha | | 22/47 Cư xá Lữ Gia – P.15 – Q.11 | 020 853 785 | 09.6.2008 | CA TP HCM | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Trang | Mẹ | | | 020 223 426 | 20.8.2007 | | | |
| 1.3 | Nguyễn Ngọc Hải | Chồng | | 975 Lũy Bán Bích – P.15 – Q. 11 | 025 167 509 | 11.9.2009 | | | |
| 1.4 | Võ Ngọc Phương Thảo | Em | 003C 002734 | 205/66 Thoại ngọc Hầu – Tân Phú | 023 436 779 | 2.11.2011 | | | |
| | | | | | | | | | |

** (Ông Nguyễn Đức Thuần đại diện cho 4.124.588 CP là phần vốn của Tổng Công ty Rau quả Nông sản – Địa chỉ : 02 Phạm Ngọc Thạch – Đống Đa – Hà Nội – GCNĐKKD : 113 645 ) – Cá nhân sở hữu : 54 cổ phần.*

2. Giao dịch cổ phiếu: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và những người có liên quan từ 01.01.2015 – 30.6.2015.

Không có giao dịch của cổ đông nội bộ và những người liên quan.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác** (Báo cáo 6 tháng/năm) : Không có

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành